

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & TRUYỀN THÔNG SAO THÁI DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & TRUYỀN THÔNG SAO THÁI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO THAI DUONG TRADING & COMMUNICATIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAO THAI DUONG TRADING & COMMUNICATIONS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110705669

3. Ngày thành lập: 07/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 phố Lương Văn Can, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916028238

Fax:

Email: saothaiduongmedia@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Dịch vụ đóng gói	8292
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh	8299
5.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, sàn nhảy)	8551
6.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường, sàn nhảy)	8552
7.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	9000
8.	Hoạt động thể thao khác (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	9319
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Loại trừ hoạt động báo chí	6399

14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản - Kinh doanh dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
16.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310(Chính)
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động báo chí)	7420
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	In ấn (Trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)	1811
23.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
24.	Sao chép bản ghi các loại	1820
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

29.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyên; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch; - Kinh doanh vận tải hành khách ngang sông	5021
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
32.	Xuất bản phần mềm Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm	5820
33.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5911
34.	Hoạt động hậu kỳ	5912
35.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
36.	Hoạt động chiếu phim	5914
37.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Loại trừ kinh doanh karaoke)	5920
38.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
39.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ cho thuê máy bay)	7730
42.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa. - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.	7912
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
45.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

